

Bản án số: **75/2024/DS-ST**  
Ngày: 01-7-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hiền
- Bà Mai Thị Nhặt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2/ Bị đơn:

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp T1, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bà Ngô Hồng L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:*

Vào khoảng năm 2016, ông có bán thức ăn chăn nuôi heo cho vợ chồng ông S và bà L. Hai bên chỉ thoả thuận miệng, không có lập thành văn bản; mỗi bên giữ một sổ theo dõi, hai bên thoả thuận khi nào heo xuất chuồng từ 03 đến 04 tháng sẽ thanh toán tiền mua thức ăn.

Thời gian đầu, ông S và bà L thực hiện đúng thoả thuận nhưng đến khoảng tháng 10 năm 2017 thì không thực hiện đúng cam kết nữa, số tiền nợ mua thức ăn lớn nhưng không thanh toán nên hai bên dừng việc mua bán. Đến ngày 13/9/2018, ông S, bà L nợ ông tổng cộng là 227.320.000 đồng. Sau đó ông bà có trả nhiều lần, tính đến ngày 09/01/2021 đã trả được 145.500.000 đồng, còn nợ lại 81.820.000 đồng. Từ đó đến nay ông bà không trả thêm mặc dù ông nhiều lần yêu cầu.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo là 81.820.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, từ ngày 09/01/2021 đến ngày Tòa xét xử, thành tiền là 28.319.000 đồng.

*Bị đơn ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa như sau:*

Vợ chồng ông bà thống nhất như lời trình bày của phía nguyên đơn về thoả thuận giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi heo giữa hai bên. Quá trình thực hiện việc mua bán, ban đầu thuận lợi nhưng sau đó do heo bị dịch bệnh và rớt giá nên ông bà không có tiền để trả tiền nợ mua thức ăn. Sau khi chốt nợ ngày 13/9/2018, ông bà có thiện chí và đã trả nợ cho ông P nhiều lần, hiện nay chỉ còn nợ lại là 81.820.000 đồng, đây là nợ chung của vợ chồng. Nay ông P khởi kiện thì ông bà đồng ý liên đới trả cho ông P số tiền 81.820.000 đồng nói trên. Tuy nhiên, ông bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ do phải nuôi mẹ già đang bệnh và không có thu nhập khác, chỉ làm thuê để sinh sống. Ngoài ra, ông bà không đồng ý trả lãi do khi thoả thuận mua bán không có thoả thuận tính lãi.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Cày Nam phát biểu quan điểm như sau:*

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P. Buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn P số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 81.820.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/01/2021 đến ngày Tòa xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 81.820.000 đồng và yêu cầu tính lãi của số

tiền trên nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông P cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của ông bị xâm phạm bởi việc vi phạm thoả thuận theo hợp đồng của ông S và bà L nên ông có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông S và bà L có nơi cư trú tại xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu trả nợ gốc của ông P, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông P và vợ chồng ông S, bà L có thoả thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Quá trình mua bán, bên ông S và bà L không thanh toán được hết tiền mua thức ăn mà còn nợ lại nhiều lần. Khoảng tháng 10 năm 2017 hai bên dừng mua bán. Ngày 13/9/2018 hai bên tổng kết nợ, ông S và bà L còn nợ ông P tổng số tiền là 227.320.000 đồng. Sau đó, ông S, bà L có trả cho ông P nhiều lần, tính đến ngày 09/01/2021 trả được tổng cộng 145.500.000 đồng, còn nợ lại 81.820.000 đồng. Nay ông P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông S và bà L có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, tất cả các nội dung về việc giao kết, thực hiện hợp đồng mua bán và số tiền nợ nêu trên đều được phía ông S, bà L thống nhất thừa nhận. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông S, bà L cũng đồng ý liên đới trả nợ cho ông P. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông S và bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông P số tiền 81.820.000 đồng là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Ông S và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng kể từ ngày chốt nợ 09/01/2021 nên ông bà phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng mua bán tài sản giao kết giữa ông P và vợ chồng ông S, bà L không thoả thuận về lãi chậm trả nên mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Ông S yêu cầu tính lãi đối với số tiền 81.820.000 đồng từ ngày 09 tháng 01 năm 2021 đến ngày Tòa xét xử tổng cộng là 41 tháng 21 ngày, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền 28.319.000 đồng, là phù hợp với các quy định nói trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Xét đề nghị trả dần của ông S, bà L, Hội đồng xét xử nhận định: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có thoả thuận về việc nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả dần. Tại phiên tòa, nếu các đương sự thoả thuận được phương án trả dần thì Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, ông P không đồng ý cho ông S, bà L trả dần. Mặt khác, cách thức trả nợ một lần hay nhiều lần thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, đề nghị này của bị đơn không có cơ sở xem xét.

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông P được chấp nhận nên ông P không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông S và bà L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn P.

Buộc bị đơn ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Trần Văn P số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi heo tổng cộng là 81.820.000 (tám mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng, và tiền lãi là 28.319.000 (hai mươi tám triệu ba trăm mười chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Án dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.507.000 (năm triệu năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng do ông Trần Văn S và bà Ngô Hồng L có nghĩa vụ liên đới chịu.

- Hoàn trả cho ông Trần Văn P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.708.000 (hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005377 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký và đóng dấu)***

**Đinh Thị Kim Ngân**